

Số: TVHN-330 /DBQG

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

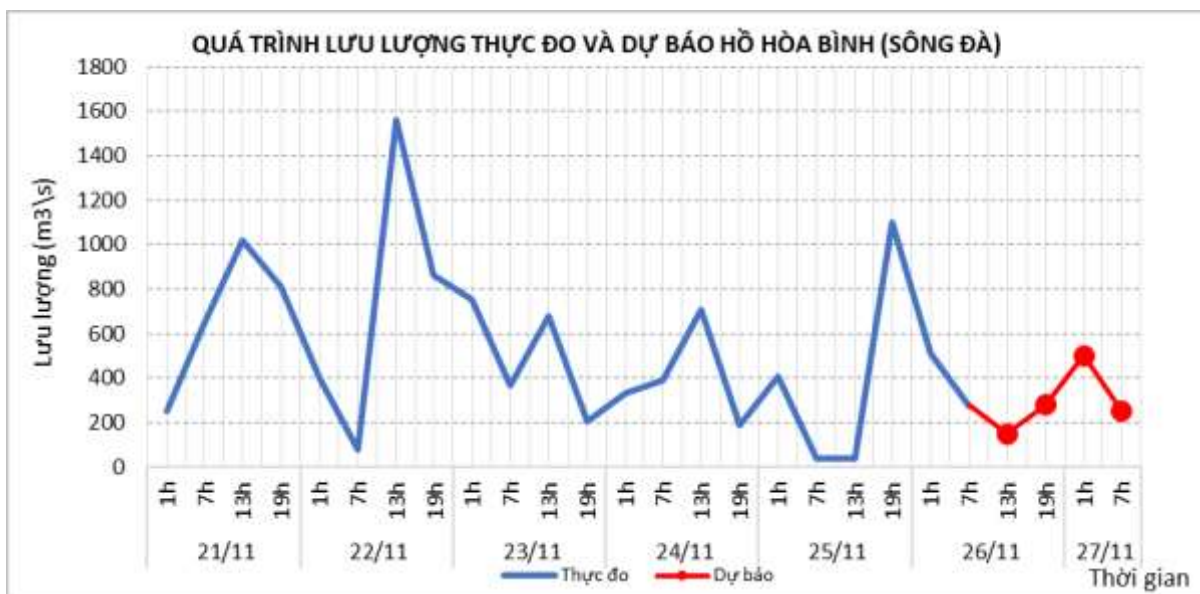
1. Khu vực Tây Bắc:

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

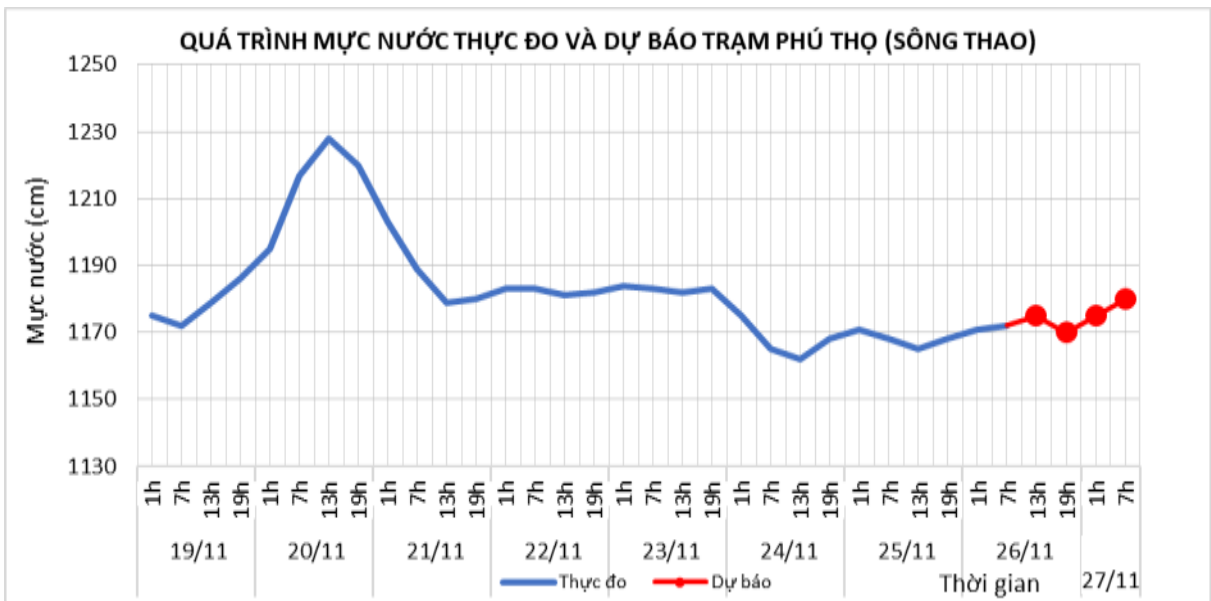
2.1. Lưu vực sông Thao

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ có khả năng lên.



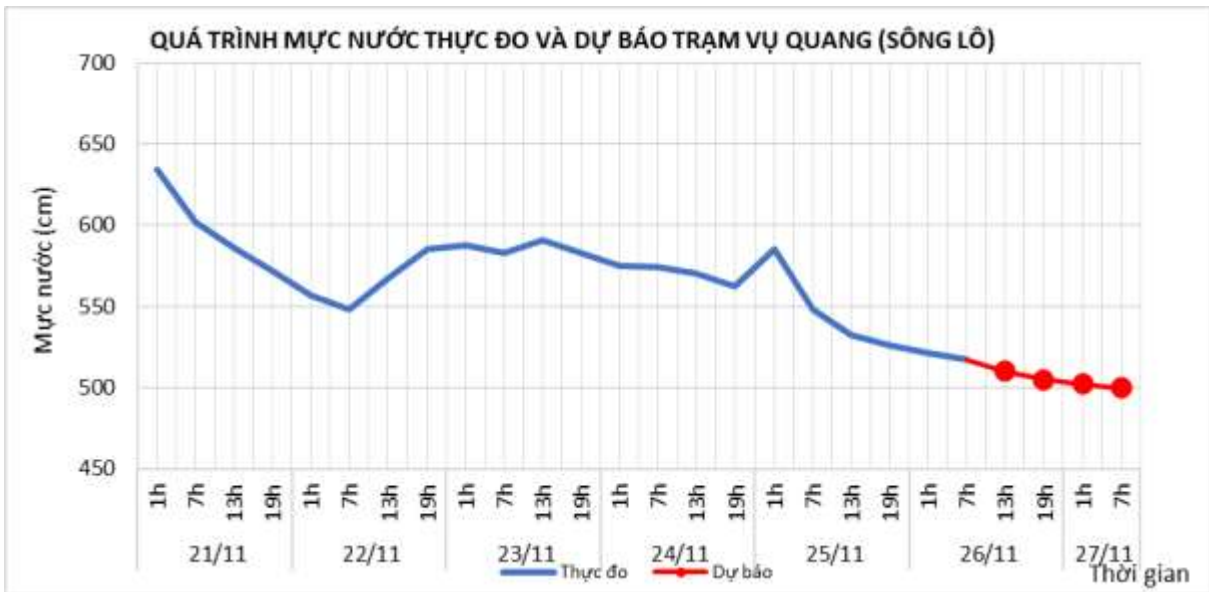
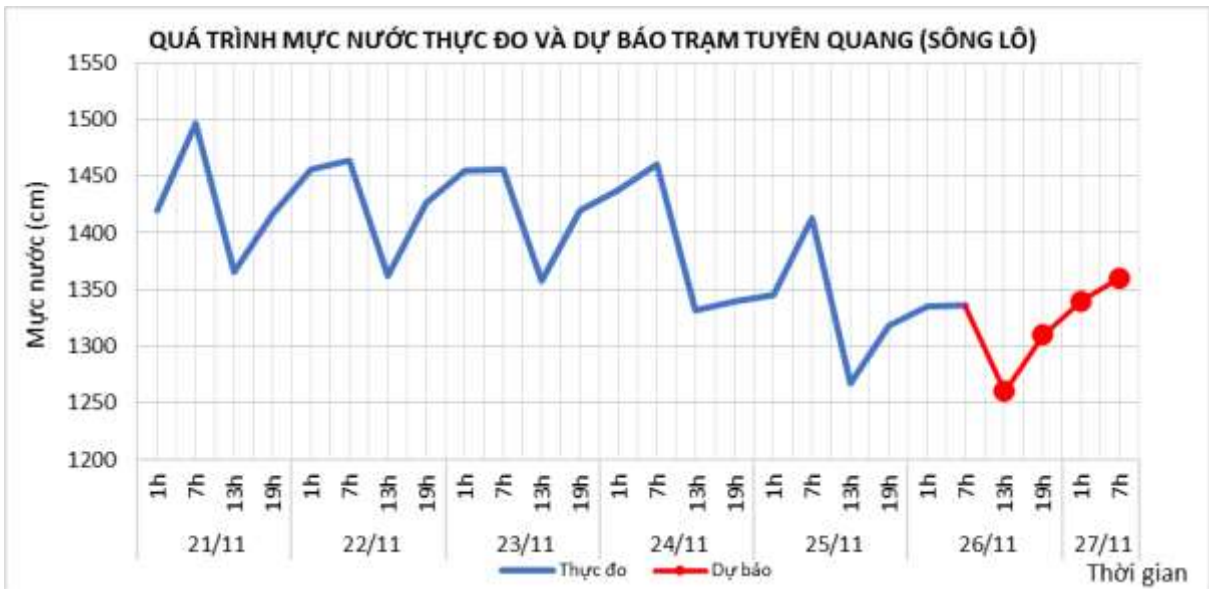
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang xuống và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

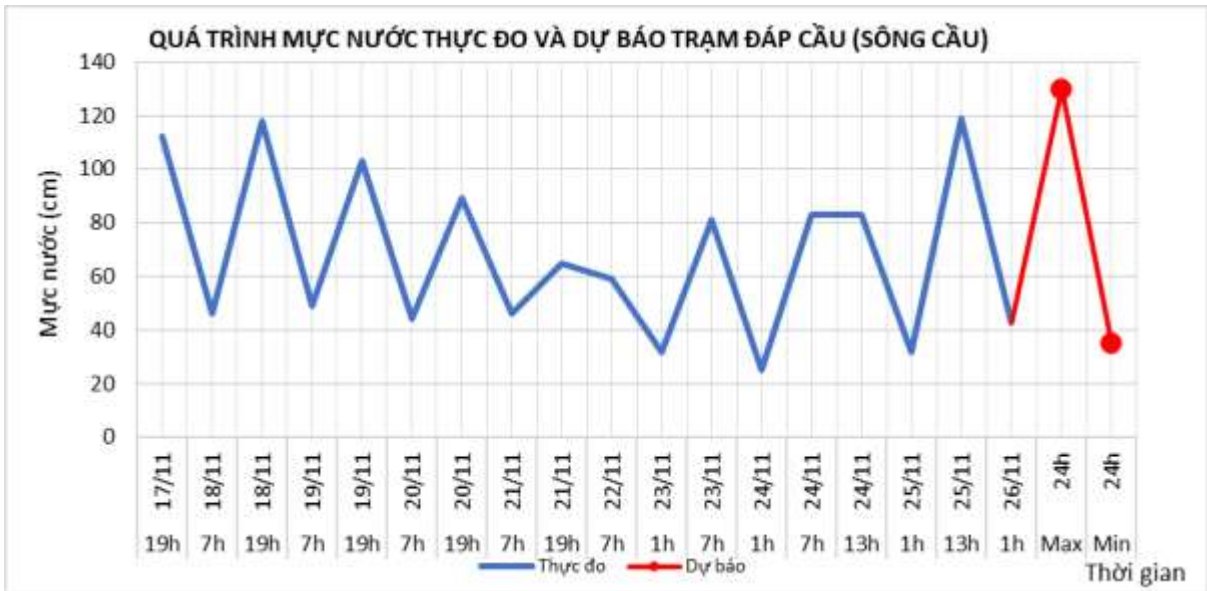
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



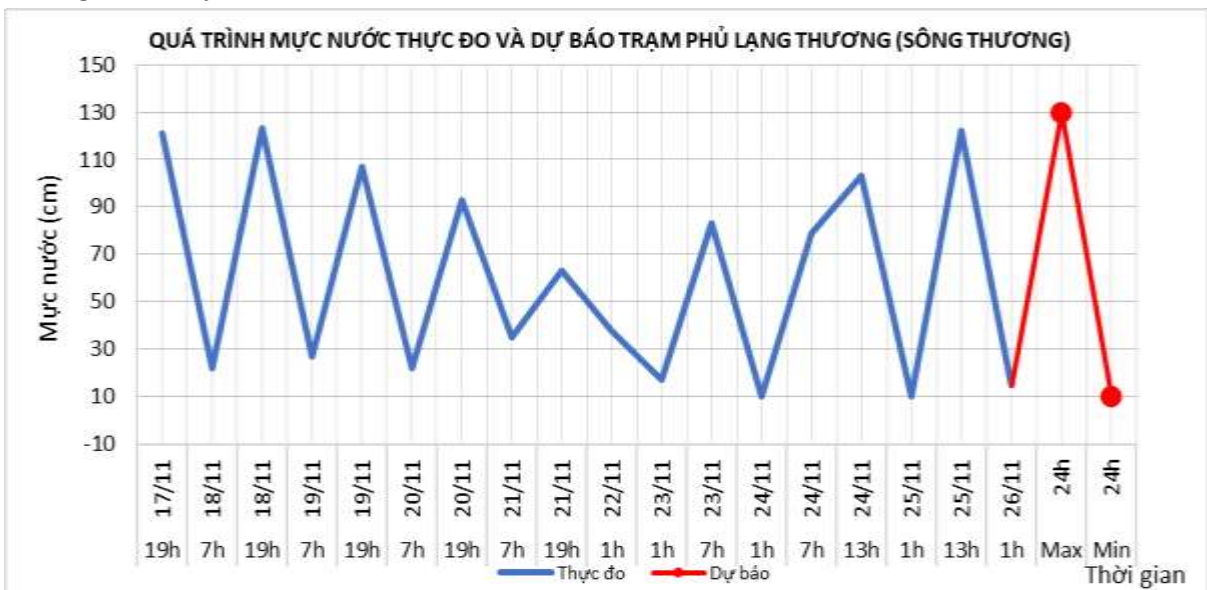
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



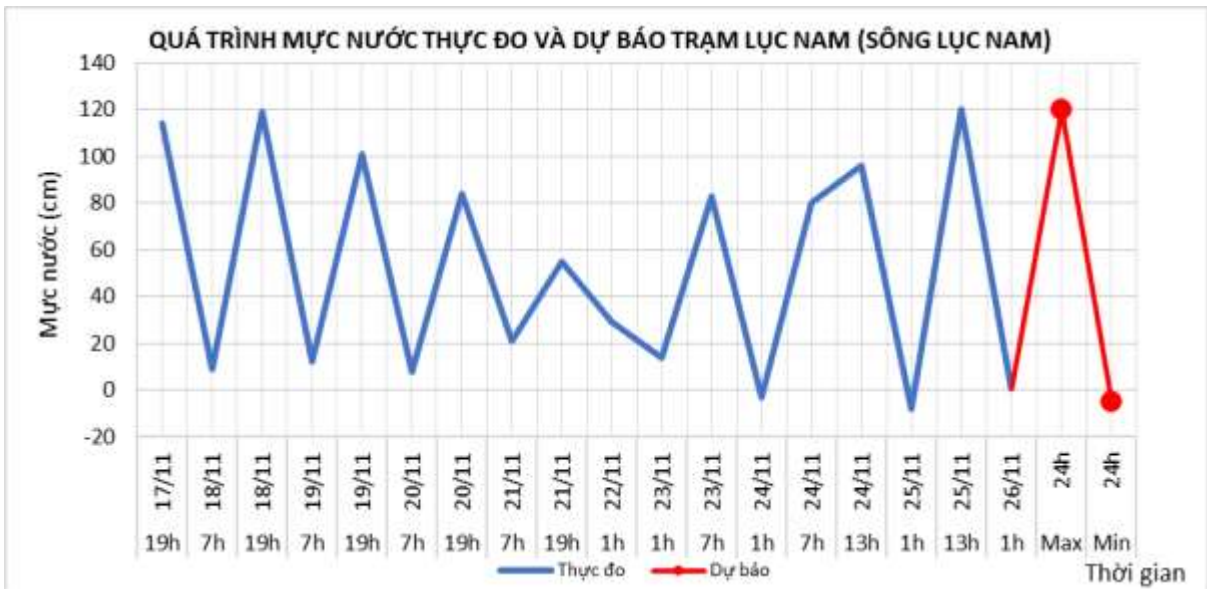
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

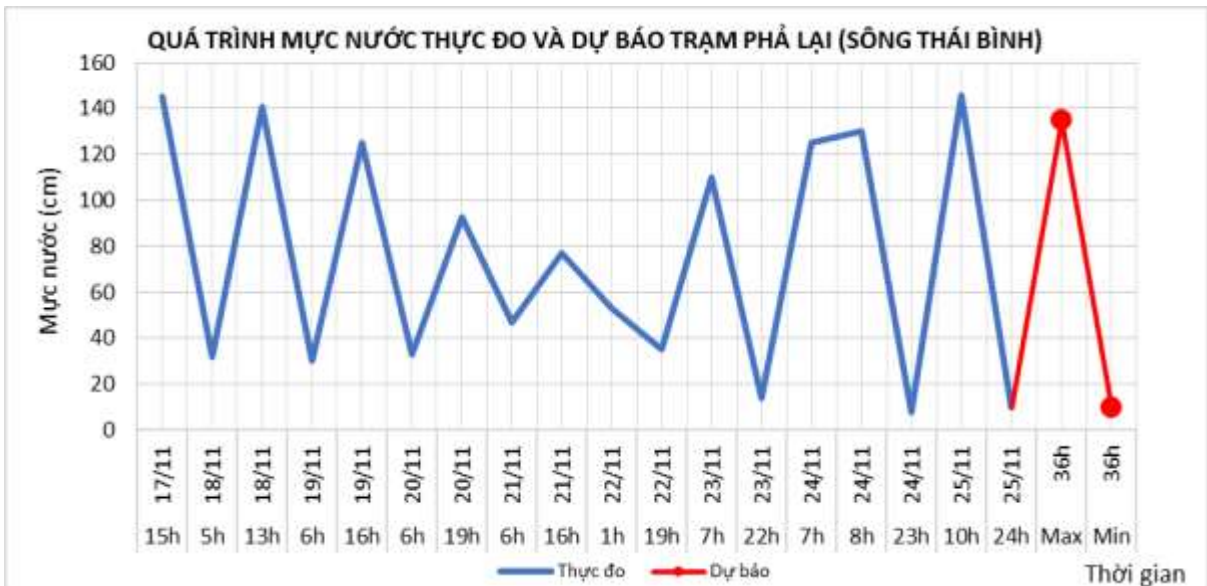
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,15m, mức nước thấp nhất là 0,10m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,30m và thấp nhất ở mức 0,05m.



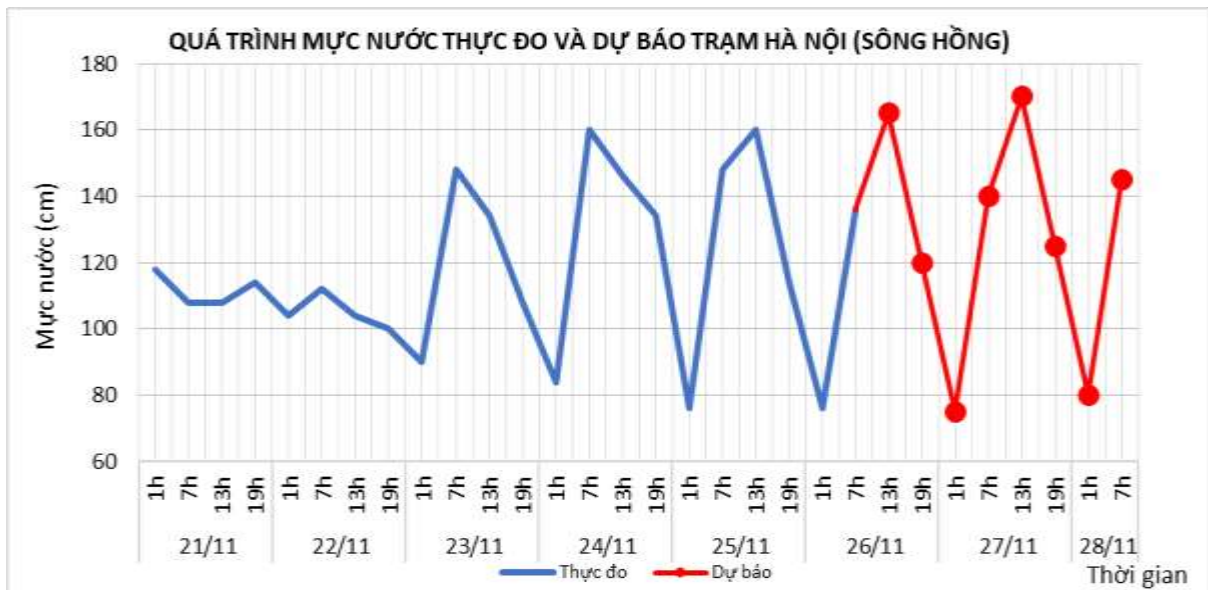
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/26/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,36m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/28/11 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,45m.



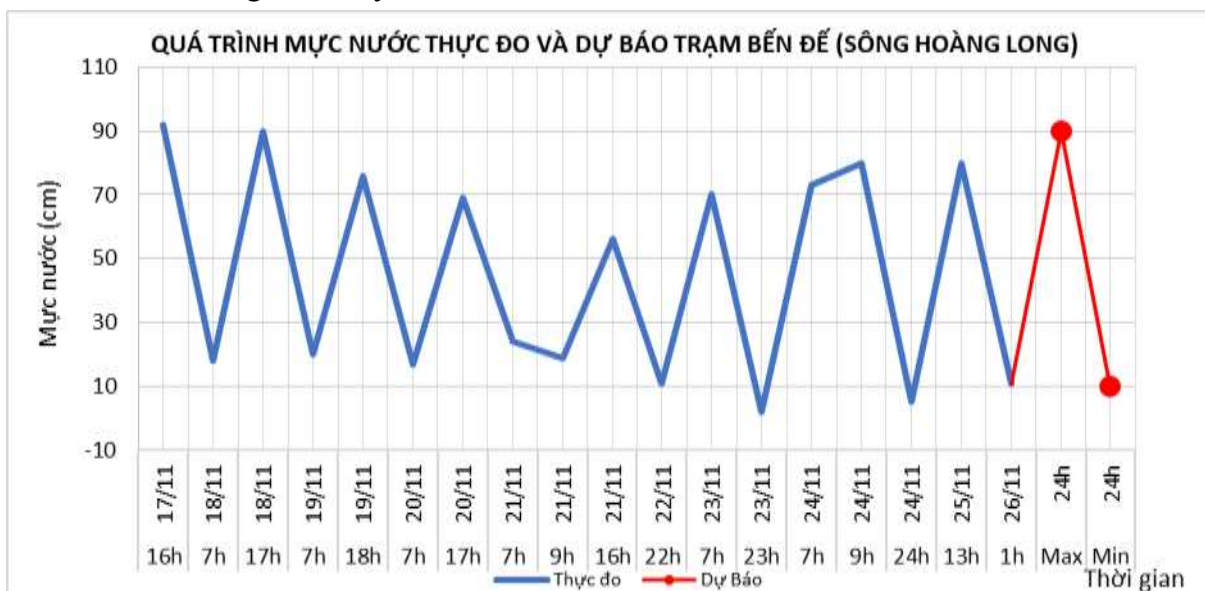
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

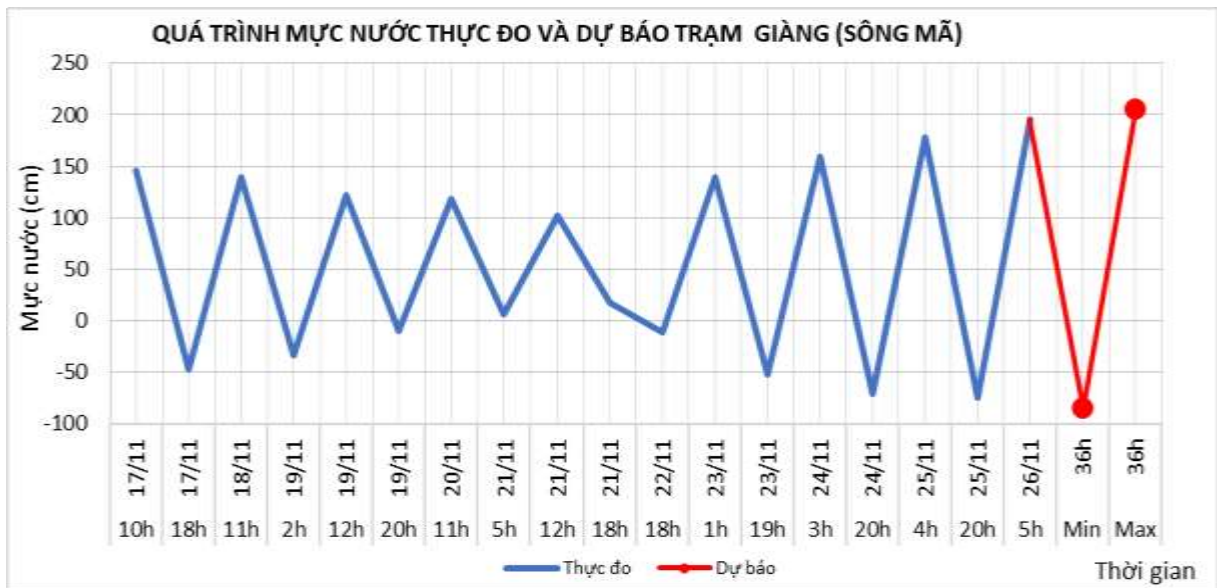
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều



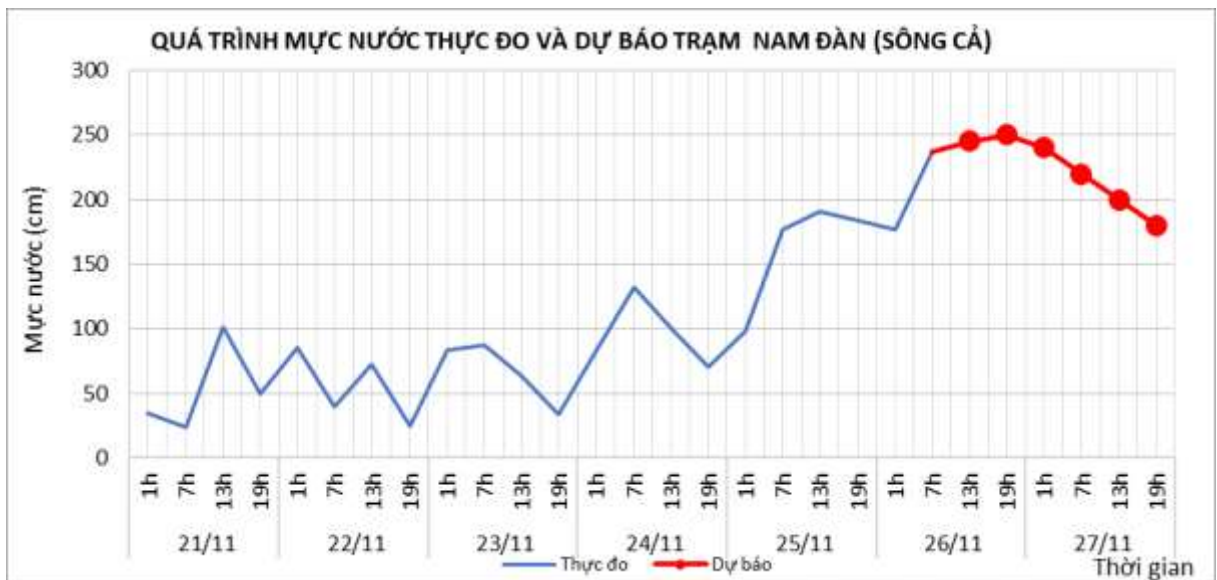
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, trung lưu có dao động, hạ lưu xuống dần.



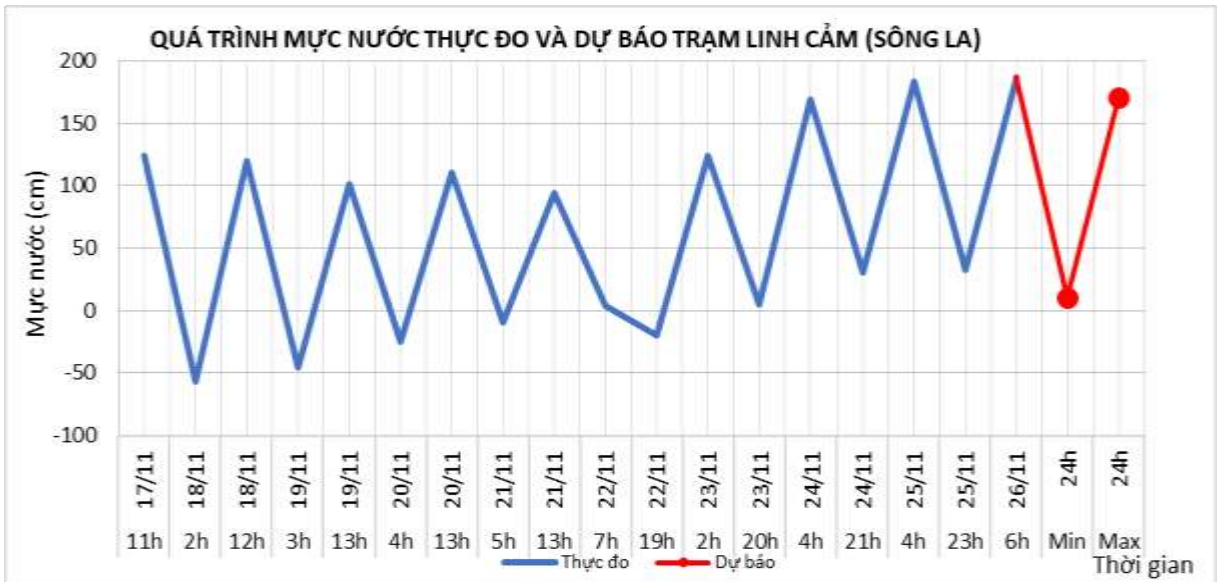
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

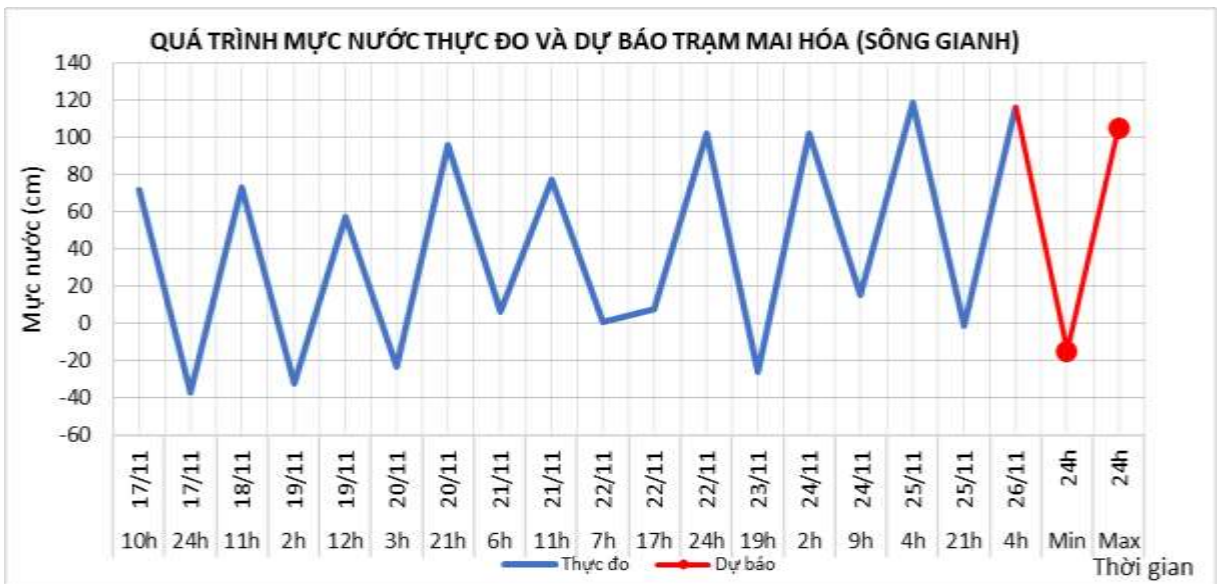
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



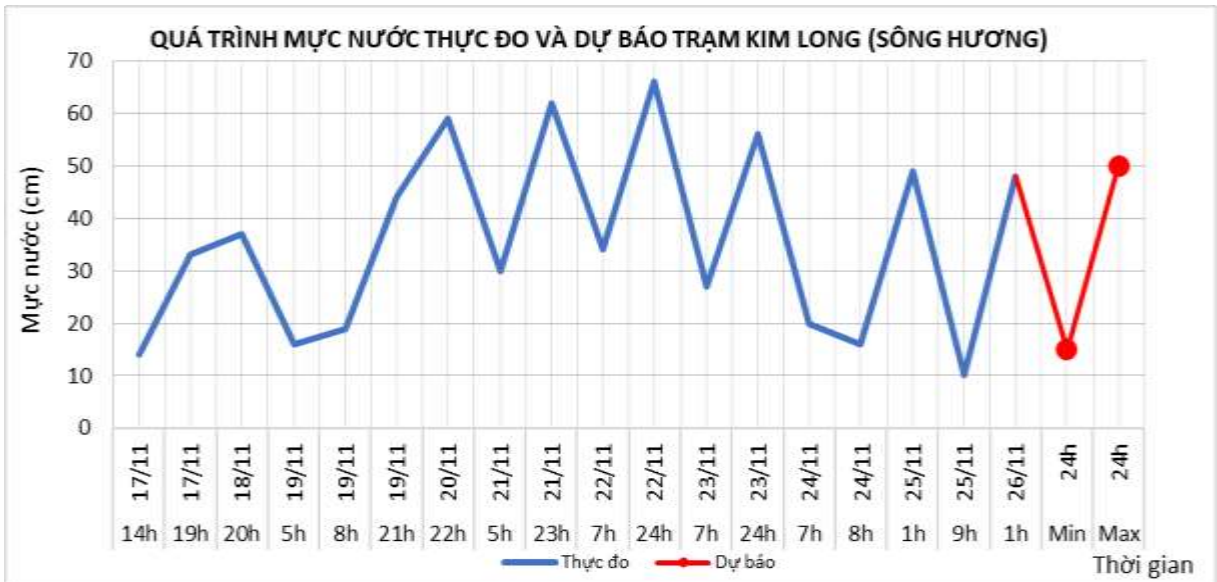
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa



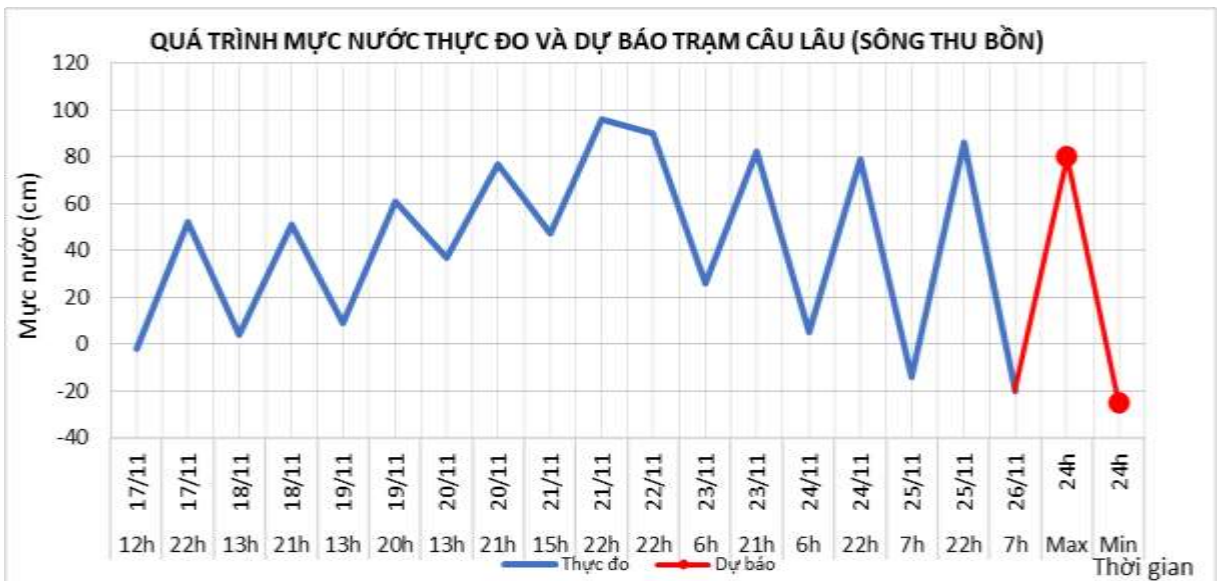
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia - Thu Bồn biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia - Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm



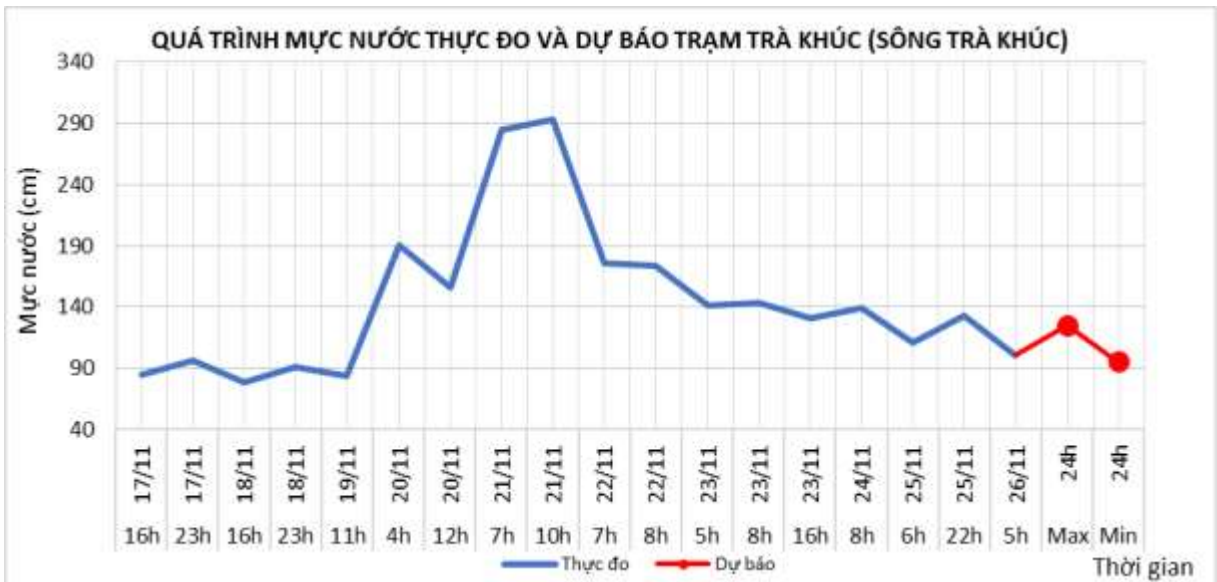
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc tiếp tục biến đổi chậm.



6.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

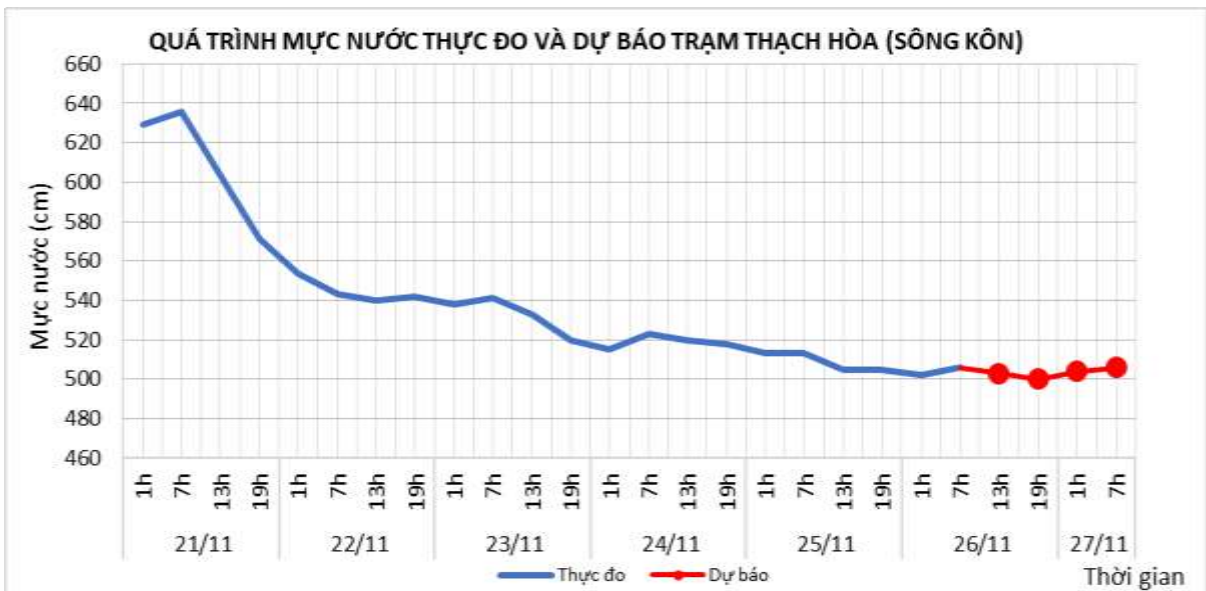
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Kôn tiếp tục biến đổi chậm.



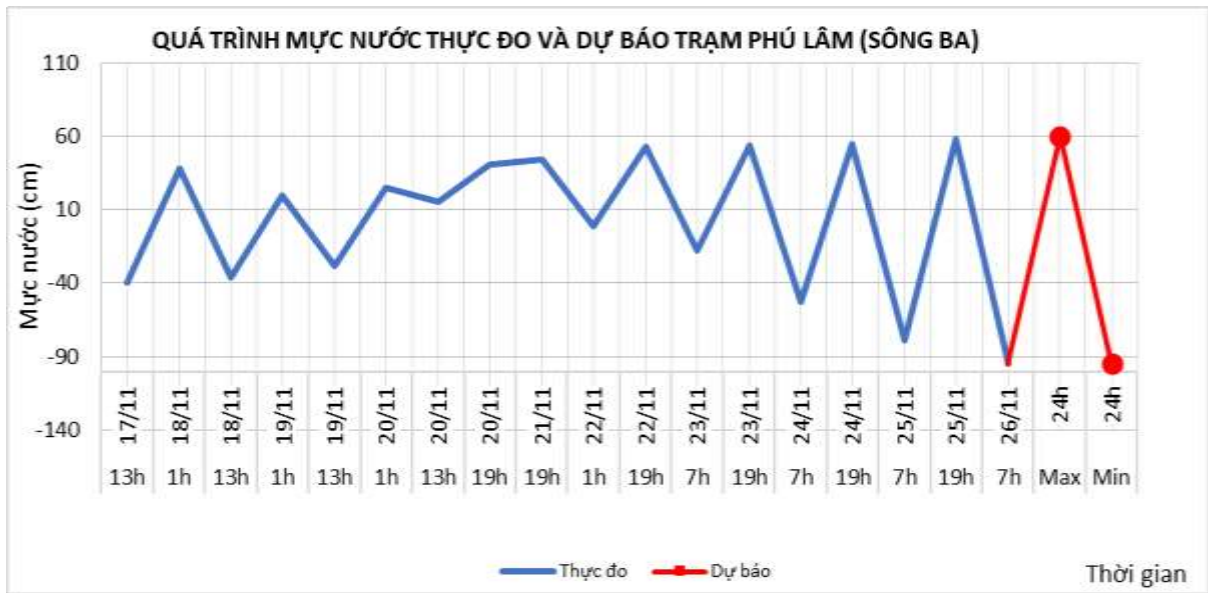
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Ba đang xuống, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên thượng nguồn sông Ba tiếp tục xuống; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều



8. Khu vực Tây Nguyên

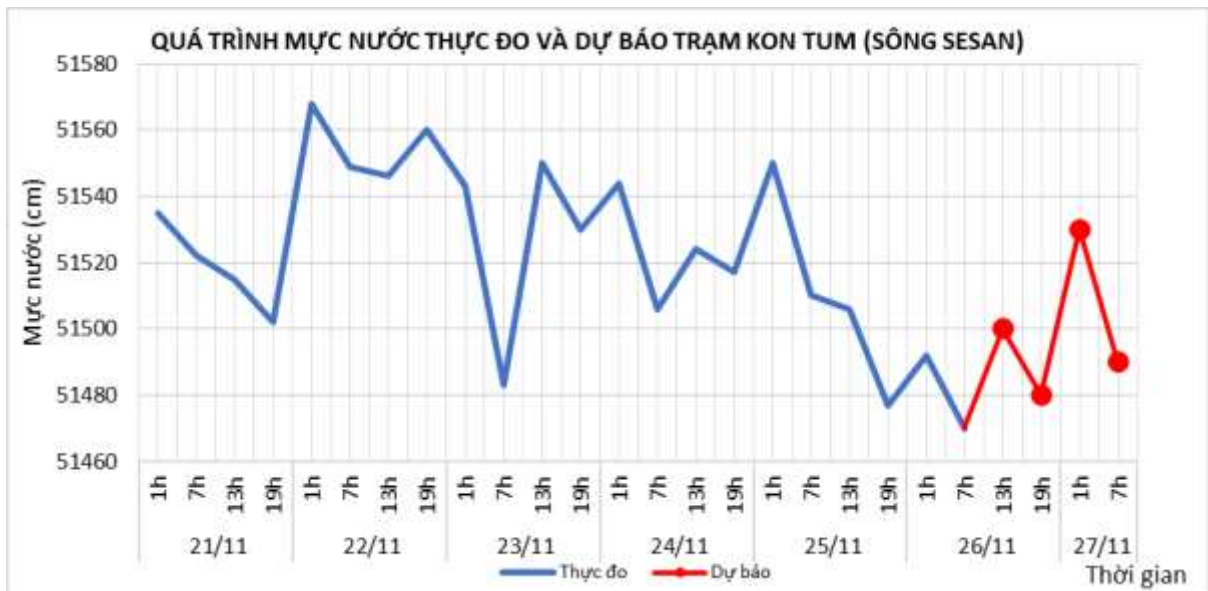
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Sê San dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Sê Sann dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



8.2. Lưu vực sông Srêpôk

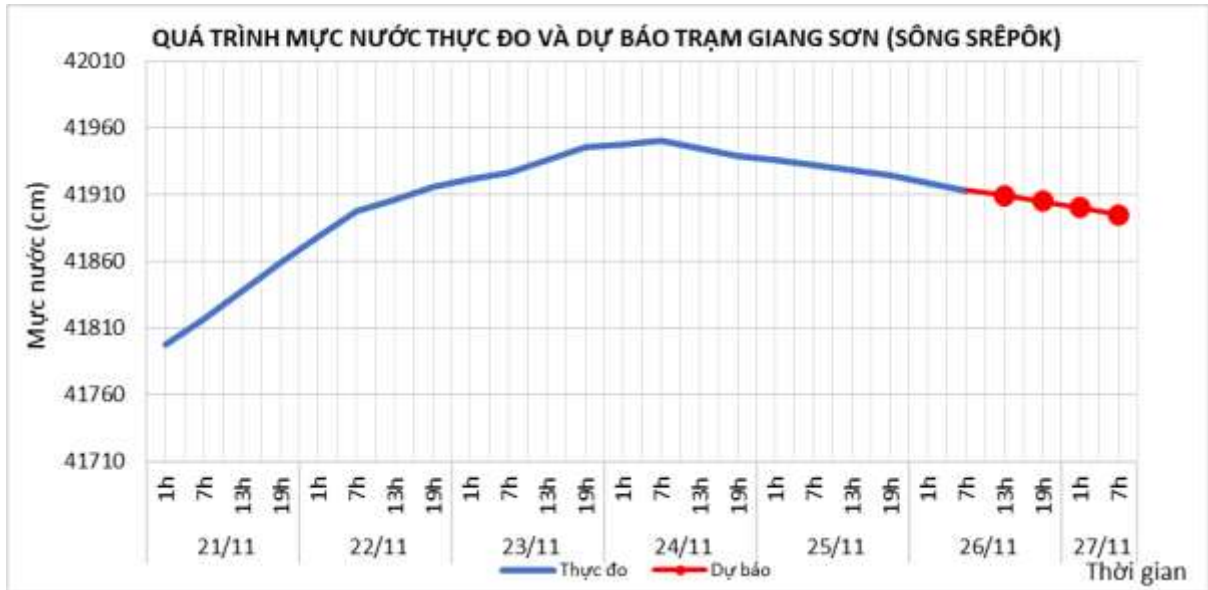
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; các sông khác dao động theo điều

tiết của hồ chứa thủy điện.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Sông Đăk Nông mực nước dao động ở mức xấp xỉ BĐ2 do chịu ảnh hưởng công trình thi công phía hạ lưu. Các sông khác mực nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước các sông có dao động.

9. Khu vực Nam Bộ

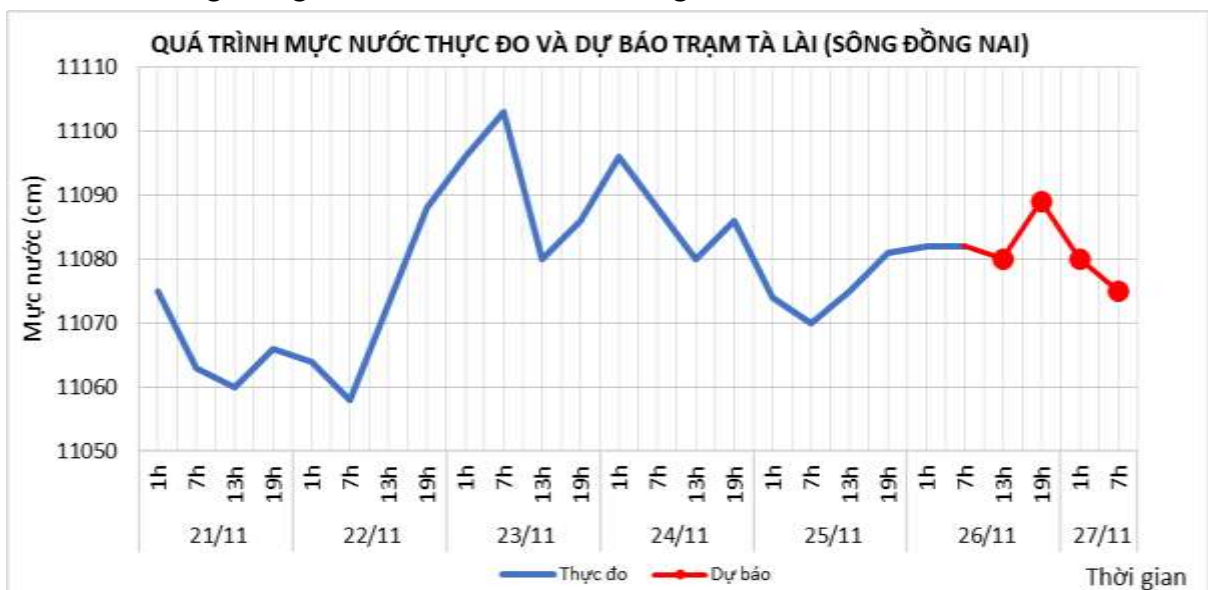
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Đồng Nai tại Tà Lài có dao động.



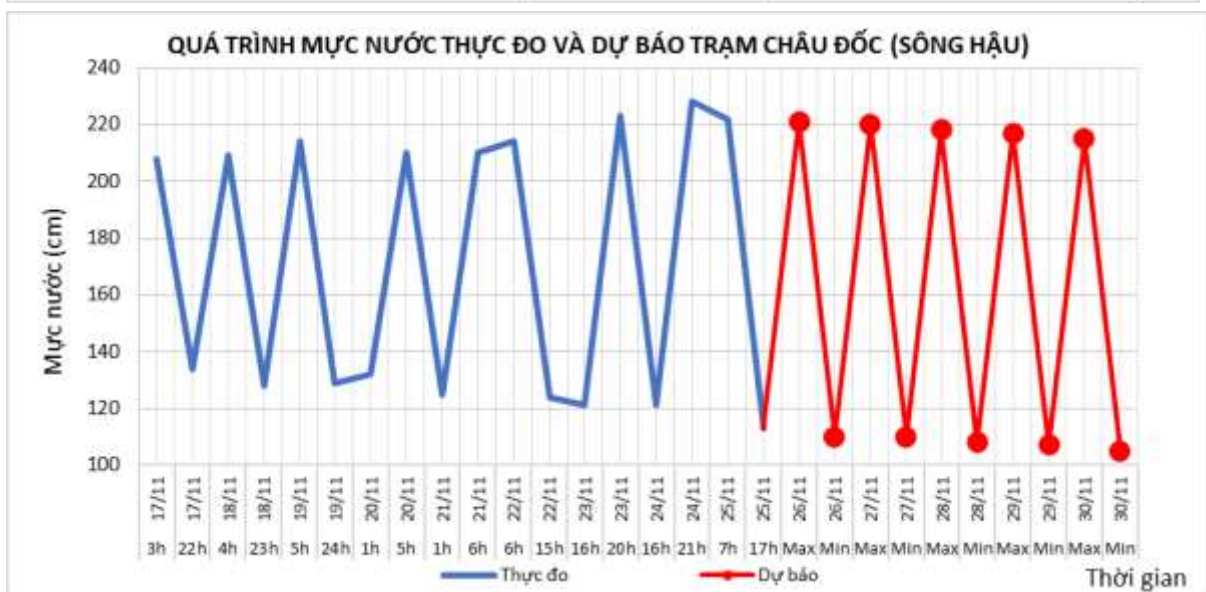
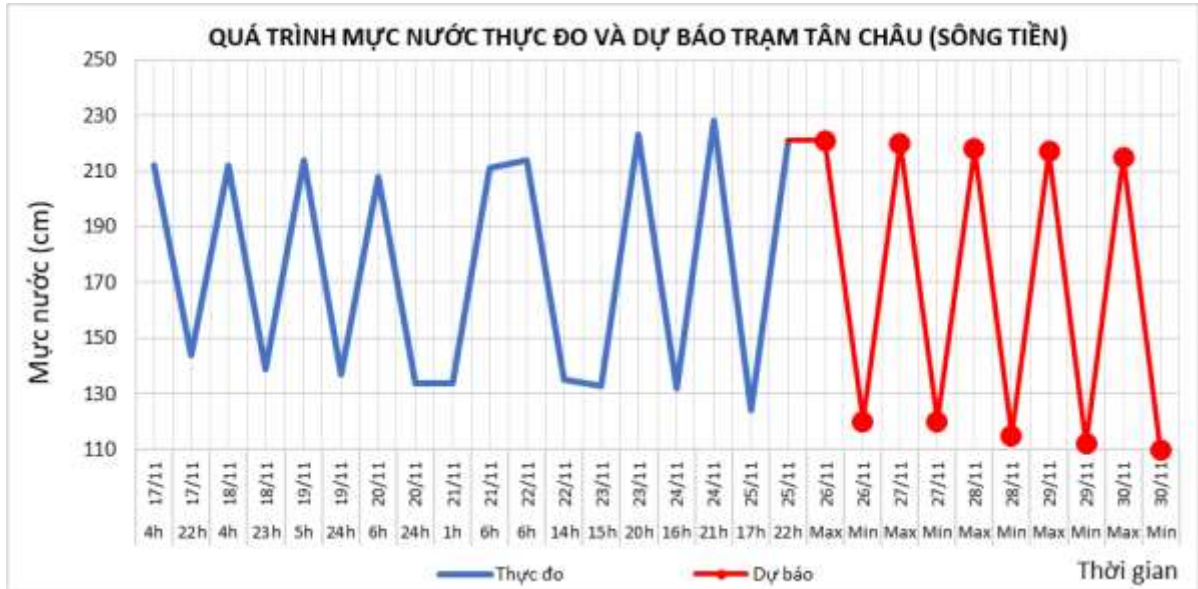
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 25/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,21m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,22m..

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục biến đổi theo triều. Đến ngày 30/11 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,15m; tại Châu Đốc ở mức 2,15m..



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-25/11	19h-25/11	1h-26/11	7h-26/11	13h-26/11		19h-26/11		1h-27/11		7h-27/11		13h-27/11		19h-27/11		1h-28/11		7h-28/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	40	1097	514	277	150	↓	280	↑	500	↑	250	↓								
Thao	Yên Bái	2452	2439	2440	2448	2450	↑	2460	↑	2470	↑	2480	↑								
Thao	Phú Thọ	1165	1168	1171	1172	1175	↑	1170	↓	1175	↑	1180	↑								
Lô	Tuyên Quang	1267	1318	1335	1336	1260	↓	1310	↑	1340	↑	1360	↑								
Lô	Vũ Quang	532	526	521	517	510	↓	505	↓	502	↓	500	↓								
Hồng	Hà Nội	160	114	76	136	165	↑	120	↓	75	↓	140	↑	170	↑	125	↓	80	↓	145	↑
Cả	Nam Đàn	191	184	177	237	245	↑	250	↑	240	↓	220	↓	200	↓	180	↓				
Kôn	Thanh Hòa	505	505	502	506	503	↓	500	↓	504	↑	506	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51506	51477	51492	51470	51500	↑	51480	↓	51530	↑	51490	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41928	41924	41919	41913	41909	↓	41905	↓	41900	↓	41895	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11075	11081	11082	11082	11080	↓	11089	↑	11080	↓	11075	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	119	↑	43	↑	130	↑	35	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	122	↑	15	↑	130	↑	10	↓
Lục Nam	Lục Nam	120	↑	1	↓	120	→	-5	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	146	↑	8	→	135	↓	10	↑
Hoàng Long	Bến Đê	80	→	11	↑	90	↑	10	↓
Mã	Giàng (**)	195	↑	-75	↓	205	↑	-85	↓
La	Linh Cảm	187	↑	33	↑	170	↓	10	↓
Gianh	Mai Hóa	116	↓	-1	↓	105	↓	-15	↓
Hương	Kim Long	48	↓	10	↓	50	↑	15	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	86	↑	-20	↓	80	↓	-25	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	133	↓	101	↓	125	↓	95	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	58	↑	-95	↓	60	↑	-95	→

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)										Mức nước thấp ngày (cm)													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11												
Sông Tiền	Tân Châu	221	↓	221	⇒	220	↓	218	↓	217	↓	215	↓	124	↓	120	↓	120	⇒	115	↓	112	↓	110	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	222	↓	221	↓	220	↓	218	↓	217	↓	215	↓	113	↑	110	↓	110	⇒	108	↓	107	↓	105	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 27/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng